

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG
SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan.

Ông Dương Đình Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020087011646, cấp ngày 09-5-2021, nơi cấp: Cục C - Bộ C1; nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà Hứa Thị N; vợ: Hoàng Thị V; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 15-9-2025, bị tạm giam từ ngày 21-9-2025 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020090005830, cấp ngày 09-5-2021, nơi cấp: Cục C - Bộ C1; nơi cư trú: Thôn P, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D (đã chết) và bà Lãng Thị D1; vợ: Mông Thị Q; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 15-9-2025, bị tạm giam từ ngày 21-9-2025 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lăng Thị D1, sinh năm 1965; căn cước số: 020165006265, cấp ngày 09-5-2025, nơi cấp: Bộ C1; nơi cư trú: Thôn P, xã H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 020186007917, cấp ngày 09-5-2021, nơi cấp: Cục C - Bộ C1; nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Hoàng Văn P là người nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 14-9-2025, Trần Văn H gọi điện thoại cho Hoàng Văn P, nhờ P mua hộ ma túy, P đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 30N7-5029 đến khu vực ngã ba đôi tiền thuộc thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Hoàng Văn P gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch). Hoàng Văn P nhờ người đàn ông đi mua hộ ma túy, người đàn ông đồng ý. Hoàng Văn P gọi điện thoại cho Trần Văn H, bảo H đi đến chỗ của P, đưa tiền cho P để đi mua ma túy. Sau đó, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12VA-037.23 đến chỗ của Hoàng Văn P và đưa cho P số tiền 200.000 đồng. Trần Văn H điều khiển xe đi đến quán bia ở thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để uống bia và đợi Hoàng Văn P để nhận ma túy. Hoàng Văn P điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba G đường sắt quốc tế Đ gặp người đàn ông và đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng (số tiền của Trần Văn H là 200.000 đồng, số tiền của Hoàng Văn P là 100.000 đồng) để mua ma túy. Sau đó, người đàn ông quay trở lại. Hoàng Văn P trở người đàn ông lên khu P thuộc thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng ma túy. Tại đây, người đàn ông đưa cho Hoàng Văn P 03 (ba) gói ma túy được bọc trong 01 (một) gói giấy bạc màu vàng. Hoàng Văn P cất 02 (hai) gói ma túy của Trần Văn H đi, rồi định lấy 01 (một) gói ma túy ra sử dụng cùng người đàn ông thì bị phát hiện, bắt quả tang, người đàn ông chạy thoát được. Hoàng Văn P bị thu giữ: 03 (ba) gói ma túy. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 30N7-5029. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y03, màu xanh than. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh than. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy thì Hoàng Văn P dương tính với chất ma túy MOP, Trần Văn H âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 17-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

Chất bột màu trắng trong 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,117gam (đã trừ bì).

Chất bột màu trắng trong 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,051gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 795/KL-KTHS ngày 20-9-2025 của Phòng K

Công an tỉnh L kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Trần Văn H gửi giám định không tìm thấy chất ma túy hoặc sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 24-12-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P, Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự), đề nghị: Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói, 02 (hai) phong bì. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho bà Lăng Thị D1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 30N7-5029, do xe mô tô là tài sản của bà D1 và bà D1 không biết bị cáo Hoàng Văn P sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 14-9-2025, các bị cáo Hoàng Văn P, Trần Văn H là những người thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy H1 để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tàng trữ là 0,117gam. Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tàng trữ là 0,168gam. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Hoàng Văn P, Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Về tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm: Các bị cáo Hoàng Văn P, Trần Văn H phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn P là người trực tiếp đi mua ma túy cho bản thân và mua hộ ma túy cho bị cáo Trần Văn H nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị cáo mua và khối lượng ma túy bị cáo mua hộ cho bị cáo Trần Văn H. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ và nhân thân như nhau. Do đó, bị cáo Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Trần Văn H.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở

giám giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn P, do Hoàng Văn P không phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt chính là phạt tiền, với số tiền phạt là 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối với người bán ma túy và người mua hộ ma túy cho các bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các vỏ bao gói, phong bì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 30N7-5029 là tài sản của bà Lăng Thị D1, bà D1 không biết việc bị cáo Hoàng Văn P sử dụng xe để đi mua ma túy. Do đó, cần trả lại cho bà Lăng Thị D1.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38; các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P, Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15 tháng 9 năm 2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15 tháng 9 năm 2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn P.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 0,047 gam chất ma túy Heroin được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ “gói 1” cùng toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) phong bì. 0,031 gam chất ma túy Heroin được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ “gói 2” cùng toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) phong bì.

4.2. Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh than, số EMEI1: 866983054839733, số EMEI2: 866983054839725, thu giữ của bị cáo Trần Văn H.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y03 màu xanh than, số IMEI1: 8869383076646249, số IMEI2: 869383076646256, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn P.

4.3. Trả lại cho bà Lăng Thị D1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 30N7-5029, số khung RLHHC12AY185580, số máy HC12E2685603, đã qua sử dụng, kèm chìa khoá.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lạng Sơn).

5. Về án phí:

5.1. Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5.2. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- UBND xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp